

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **185/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/12/2022

*“Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bé Tám

2. Bà Trần Thị Như Quỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Hồng Trinh, sinh năm 1992, có mặt

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Cờ Trắng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh Duy, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghệ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn chị Đỗ Hồng Trinh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Thanh Duy kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2012. Nguyên nhân ly hôn do anh Duy thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể dàn xếp được. Anh Duy thường xuyên đánh bài, anh Duy hăm dọa đánh chị cùng người nhà, chị đã nhiều lần khuyên can mong hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng nhưng đều vô ích và vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa và xin được ly hôn anh Duy.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Duy Tân, sinh ngày 21/10/2012 và Huỳnh Duy Luân, sinh ngày 17/02/2014. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh Duy vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Duy vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Duy.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hồng Trinh và buộc anh Huỳnh Thanh Duy ly hôn với chị Đỗ Hồng Trinh; Giao con Huỳnh Duy Tân, sinh ngày 21/10/2012 và Huỳnh Duy Luân, sinh ngày 17/02/2014 cho chị Trinh tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng đến nay anh Huỳnh Thanh Duy vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Huỳnh Thanh Duy có nơi cư trú tại: ấp Bãi Nam, xã Hòn Nghê, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Chị Đỗ Hồng Trinh và anh Huỳnh Thanh Duy có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền. Ngày 15/10/2012 chị Trinh anh Duy đã được Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85/2012, quyển số 01/2011. Do đó, hôn nhân của chị Trinh và anh Duy đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Hồng Trinh và anh Huỳnh Thanh Duy là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, chị Trinh xác nhận hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và đến nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chứng tỏ hôn nhân của chị Trinh và anh Duy không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Trinh và anh Duy, tại các biên bản xác minh và lời khai của những người quen biết đều thể hiện vợ chồng anh chị có mâu thuẫn với nhau, tại phiên tòa chị Trinh cương quyết ly hôn, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân thì vợ chồng cũng không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Trinh xin được ly hôn với anh Duy là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Giữa chị Trinh anh Duy chung sống với nhau có 02 người con chung tên Huỳnh Duy Tân, sinh ngày 21/10/2012 và Huỳnh Duy Luân, sinh ngày 17/02/2014. Xét yêu cầu của chị Trinh xin được nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Bởi ý kiến của cháu Tân, Luân có nguyện vọng được sống với mẹ nếu như cha mẹ ly hôn, từ trước đến nay các cháu sống cùng với chị Trinh, hơn nữa anh Duy hiện nay đi đâu làm gì gia đình không rõ, thường xuyên vắng nhà sẽ không thuận tiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tân, Luân. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Tân, Luân cho chị Trinh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Thanh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trinh không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị Trinh yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hồng Trinh

Về hôn nhân: Buộc anh Huỳnh Thanh Duy ly hôn với chị Đỗ Hồng Trinh.

Về con chung: Giữa chị Trinh anh Duy chung sống với nhau có 02 người con chung tên Huỳnh Duy Tân, sinh ngày 21/10/2012 và Huỳnh Duy Luân, sinh ngày 17/02/2014. Giao cháu Tân, Luân cho chị Trinh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Thanh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trinh không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyèm thăm non chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, chị Trinh phải nộp và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0009094 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Mai